

Bản án số: 34/2026/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 7 - 2026

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; bà Trần Thị Bích Thuỷ

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Nguyệt.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2026/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Điệp Thị Thanh H, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Số căn cước công dân: 051301011886, cấp ngày 10/3/2026; Nơi cấp: Bộ C.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Quảng Ngãi. (Tại phiên toà nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có đơn xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Điệp Thị Thanh H trình bày:

Bà và ông Phạm Văn Đ1 tự nguyện kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện T (nay là xã V), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/4/2021. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, ông Đ1 vi phạm pháp luật hiện đang bị tạm giam. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn ông Phạm Văn Đ1.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2026 ông Phạm Văn Đ1 trình bày:

Ông và bà Điệp Thị Thanh H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do ông không làm ăn phát

triển kinh tế, không quan tâm đến vợ, vi phạm pháp luật. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Thị Thanh H, cho bà Diệp Thị Thanh H được ly hôn ông Phạm Văn Đ1.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết. Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Diệp Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “*Ly hôn*” với bị đơn ông Phạm Văn Đ1. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại: Thôn V, xã V, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án “*Ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn bà Diệp Thị Thanh H và bị đơn ông Phạm Văn Đ1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Thị Thanh H và ông Phạm Văn Đ1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/4/2021 tại UBND thị trấn S, huyện T (nay là xã V), tỉnh Quảng Ngãi, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình sống chung vợ chồng thừa nhận có nhiều bất đồng, mâu thuẫn mà không hoà giải được. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Diệp Thị Thanh H yêu cầu ly hôn, ông Phạm Văn Đ1 đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Diệp Thị Thanh H và ông Phạm Văn Đ1 trình bày không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Diệp Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

tạm ứng án phí do bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001664 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Diệp Thị Thanh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Thị Thanh H được ly hôn ông Phạm Văn Đ1.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Diệp Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí do bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001664 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4-Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 4- Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- **UBND xã Vệ Giang;**
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

